

ĐỀ THI NGHE
NGHE HIỂU

(60 phút)

PHẦN I

■ **Hãy nghe và lựa chọn 1 đáp án đúng trong 3 phương án**

Câu 1: Anh ấy tên là gì?

- A. Tôi tên là Nam.
- B. Chị ấy tên là Lam.
- C. Anh ấy tên là Năm.

Câu 2: Xin lỗi, anh sinh năm nào?

- A. Tôi sinh năm 1983.
- B. Tôi sinh 83.
- C. Tôi sinh ngày 15 tháng 4 năm 1983.

Câu 3: Bao giờ em sẽ sang Việt Nam thực tập tiếng Việt?

- A. Dạ, tuần trước ạ!
- B. Dạ, tuần sau ạ!
- C. Dạ, cách đây 1 tuần ạ!

Câu 4: Xin lỗi, chị từ đâu đến đây ạ?

- A. Tôi từ Đà Lạt đến đây.
- B. Tôi đến đây từ Đà Lạt.
- C. Từ Đà Lạt tôi đến đây.

Câu 5: Em đang là sinh viên năm thứ mấy?

- A. Em là sinh viên năm thứ bốn ạ!
- B. Em là sinh viên năm thứ tư ạ!
- C. Em sinh viên năm tư.

Câu 6: Xin lỗi, anh là người nước nào?

- A. Tôi là người Việt Nam.
- B. Tôi đến từ Việt Nam.
- C. Tôi là người đến từ Việt Nam.

Câu 7: Người sống bên cạnh nhà của bạn gọi là gì?

- A. Gọi là bạn học.
- B. Gọi là họ hàng.
- C. Gọi là hàng xóm.

Câu 8: Người bạn cùng sống chung với bạn trong một phòng gọi là gì?

- A. Gọi là bạn chung phòng.
- B. Gọi là bạn cùng phòng.
- C. Gọi là bạn phòng.

Câu 9: “Anh đang đi đâu đấy?” Hãy cho biết, phát ngôn trên có mấy thanh điệu?

- A. Một thanh điệu.
- B. Hai thanh điệu.
- C. Ba thanh điệu.

Câu 10: “Bà Hồng làm nghề gì?” Hãy cho biết, phát ngôn trên có mấy thanh điệu?

- A. Một thanh điệu.
- B. Hai thanh điệu.
- C. Ba thanh điệu.

Câu 11: “Anh cứ đi trước đi, lát nữa tôi đi xe ôm cũng được”.

- A. Anh cứ đi trước đi, lát nữa tôi được đi xe ôm.
- B. Anh cứ đi trước đi, lát nữa tôi cũng đi xe ôm.
- C. Anh đi trước đi, lát nữa tôi sẽ đi xe ôm.

Câu 12: “Tôi có biết anh Văn nào đâu”.

- A. Đi đâu tôi cũng đi với anh Văn.
- B. Tôi chưa quen anh Văn.
- C. Tôi không biết ai là Văn cả.

Câu 13: “Hình như ông ấy đã li hôn rồi!”

- A. Người ta bảo tôi ông ấy li hôn rồi.
- B. Tôi được biết là ông ấy li hôn rồi.
- C. Ông ấy li hôn rồi thì phải.

Câu 14: “**Nhà bạn ấy nghèo thế, lấy đâu ra tiền học đại học**”.

- A. Nhà bạn ấy nghèo thế, làm gì có tiền học đại học.
- B. Nhà bạn ấy nghèo thế, lấy đủ tiền học đại học.
- C. Nhà bạn ấy nghèo thế, vay đâu ra tiền học đại học.

Câu 15: “**Chắc hẳn hôm qua mình nói với cậu rồi mà!**”

- A. Mình nói với cậu hôm qua rồi nhỉ?
- B. Mình chả nói với cậu hôm qua rồi là gì.
- C. Mình nói với cậu hôm qua rồi à?

PHẦN 2.

■ **Hãy nghe và lựa chọn 1 đáp án đúng trong 4 phương án**

Hội thoại cho câu hỏi 16

Nữ: Chào anh, anh có khỏe không?

Nam: Cám ơn chị. Tôi vẫn khoẻ.

Còn chị, dạo này thế nào, công việc, gia đình,...

Nữ: Cám ơn anh, mọi thứ vẫn bình thường, anh ạ.

Câu hỏi 16: **Người phụ nữ hỏi người đàn ông về điều gì?**

- A. Hỏi về sức khỏe.
- B. Họ chào nhau.
- C. Hỏi về công việc của nhau.
- D. Hỏi về gia đình

Hội thoại cho câu hỏi 17

Nữ: Gần đây có bưu điện không anh?

Nam: Có. Gần siêu thị C' Mart có một bưu điện nhỏ.

Nữ: Siêu thị C' Mart ở đâu ạ?

Nam: Chị đi thẳng đường này. Đến ngã tư rẽ trái. Chị đi tiếp khoảng năm trăm mét. Siêu thị C' Mart ở bên phải. Bưu điện ở bên trái của siêu thị.

Nữ: À, tôi nhớ rồi. Có phải đi về phía ga phải không anh?

Nam: Vâng. Nhưng chị nhớ rẽ trái ở ngã tư trước mặt, trước khi đến ga nhé.

Nữ: Dạ vâng.

Câu 17: Người nữ muốn tìm đến địa chỉ nào?

- A. Muốn tìm đến siêu thị C' Mart.
- B. Muốn tìm đến một bưu điện.
- C. Muốn tìm đến một ngã tư.
- D. Muốn tìm đến nhà ga.

Câu 18 (Tình huống 1)

“Anh Hùng đến chơi nhà anh Nam. Anh Nam lấy nước mời anh Hùng uống. Khi nhận cốc nước từ tay anh Nam, anh Hùng sẽ nói gì?”

- A. Cám ơn cậu.
- B. Không sao.
- C. Không có gì.
- D. Không có vấn đề gì cả.

Câu 19 (Tình huống 2)

“Anh Nam muốn vào lớp học. Nhưng trước cửa lớp lúc đó đang có một nhóm bạn đang đứng nói chuyện. Anh Nam sẽ nói gì để vào được lớp học?”

- A. Các bạn không được đứng ở đây.
- B. Các bạn hãy tránh ra.
- C. Xin lỗi.
- D. Nào tránh ra cho người ta đi nào.

Câu 20 (Tình huống 3)

“Chị Hiền về quê bằng tàu hỏa. Chỉ còn 30 phút nữa là tàu chạy. Chị Hiền đang rất lo vì sợ bị lỡ tàu. Bạn sẽ khuyên chị ấy thế nào?”

- A. Chị nên cẩn thận.
- B. Chị cứ bình tĩnh, đừng lo lắng quá.
- C. Làm gì mà chị cứ cuống lên thế.
- D. Thật là khó chịu.

Câu 21 (Tình huống 4)

“Anh Hùng và anh Sơn đi chơi. Họ đã gặp chị Tâm. Anh Hùng quen chị Tâm, còn anh Sơn thì không. Đây là lần đầu tiên anh Sơn gặp chị Tâm. Chị Tâm nói với anh Sơn: “Rất vui được gặp anh”. Anh Sơn sẽ đáp lại thế nào?”

- A. Cảm ơn chị. Tôi khỏe.
- B. Tôi cũng rất vui được gặp chị.
- C. Thế nào? Chị có khỏe không?.
- D. Tôi cũng thế.

Bài nghe cho câu hỏi 22-23

Trong tiếng Việt, từ “chào” thường đi đôi với từ “hỏi” và từ “mời”. Mỗi địa phương có cách chào hỏi, chào mời khác nhau phụ thuộc vào phong tục của địa phương và đối tượng được chào và được mời chào. Người Việt Nam không chỉ chào nhau bằng lời nói mà còn bằng ánh mắt, nụ cười. Đôi khi, mắt còn nói rõ hơn miệng.

Chào hỏi đi đôi với nhau, hỏi là để chào. Ví dụ: “Ông khỏe không?” hay:

- “Ông đi đâu đấy?”
- “Ông bà đang làm gì đấy?”,
- “Ông bà đã xơi cơm chưa?”
- “Bà đi chợ về đấy à? ...

Nhiều khi hỏi không có mục đích, hỏi không cần trả lời nhưng nếu không chào hỏi thì người ta sẽ cho là lạnh nhạt, khinh người.

Câu 22: Nội dung chính của bài nghe nói về:

- A. Chào hỏi và chào mời trong tiếng Việt.
- B. Chào hỏi trong tiếng Việt.
- C. Các kiểu chào và chào hỏi trong tiếng Việt.
- D. Chào mời trong tiếng Việt.

Câu 23: Ngoài chào hỏi bằng lời, người Việt còn chào hỏi nhau bằng:

- A. Động tác.
- B. Ánh mắt.
- C. Nụ cười.
- D. Ngôn ngữ cử chỉ.

Bài nghe cho câu hỏi 24 -25

Đây là cửa hàng rượu của gia đình tôi. Cửa hàng này ở góc một phố nhỏ. Đối diện với cửa hàng rượu là một siêu thị, một hiệu thuốc và một tiệm cắt tóc. Siêu thị nằm giữa hiệu thuốc và tiệm cắt tóc. Bên trái tiệm cắt tóc cũng có một ngã tư. Từ ngã tư này, nếu đi bộ đến ga chỉ mất năm phút. Trước mặt ga có một bến xe buýt và một bến xe tắc-xi. Đối diện với bến xe tắc-xi là một ngân hàng và một cửa hàng bán hoa. Hằng ngày, mẹ tôi thường mua hoa tươi ở cửa hàng này.

Câu 24: Trong đoạn các bạn vừa nghe, siêu thị nằm ở đâu?

- A. Nằm ở bên phải hiệu thuốc.
- B. Nằm ở bên trái tiệm cắt tóc.
- C. Nằm ở giữa cửa hàng rượu và tiệm cắt tóc.
- D. Nằm giữa hiệu thuốc và tiệm cắt tóc.

Câu 25: Ngã tư cách nhà ga bao xa?

- A. Khoảng 2 km.
- B. Khoảng 5 phút đi bộ.
- C. Khoảng 3 km.
- D. Khoảng 1 km.

Bài nghe cho câu hỏi 26-27

Sa Pa là một thị trấn vùng cao. Sa Pa có khí hậu mang sắc thái ôn đới và cận nhiệt đới, không khí mát mẻ quanh năm. Thời tiết ở thị trấn một ngày có đủ bốn mùa: buổi sáng là tiết trời mùa xuân, buổi trưa tiết trời như vào hạ, thường có nắng nhẹ, khí hậu dịu mát, buổi chiều mây và sương rơi xuống tạo cảm giác lạnh lạnh như trời thu và ban đêm là cái rét của mùa đông. Nhiệt độ không khí trung bình năm của Sa Pa là 15°C. Mùa hè, thị trấn không phải chịu cái nắng gay gắt như vùng đồng bằng ven biển, khoảng 13°C - 15°C vào ban đêm và 20°C - 25°C vào ban ngày. Mùa đông thường có mây mù bao phủ và lạnh, nhiệt độ có khi xuống dưới 0°C, đôi khi có tuyết. Lượng mưa trung bình hàng năm ở đây khoảng từ 1.800 đến 2.200 mm, tập trung nhiều nhất vào khoảng từ tháng 5 tới

tháng 8.

Câu 26: Ý chính của đoạn các bạn vừa nghe trên là gì?

- A. Nói về thời tiết ở Sa Pa.
- B. Nói về đặc trưng của thời tiết ở thị trấn Sa Pa.
- C. Nói về lượng mưa trung bình ở Sa Pa.
- D. Nói về nhiệt độ ở thị trấn Sa Pa.

Câu 27: Vào mùa đông, thời tiết ở Sa Pa có những đặc điểm gì?

- A. Lạnh, nhiệt độ thấp, đôi khi có tuyết.
- B. Mây mù bao phủ, lạnh, nhiệt độ thấp, đôi khi có tuyết.
- C. Lạnh, nhiệt độ có khi xuống dưới 0°C , đôi khi có tuyết.
- D. Nhiệt độ thấp, có khi xuống dưới 0°C , đôi khi có tuyết.

Bài nghe cho câu hỏi 28 -29

Thưa quý vị và các bạn!

Hôm nay, không khí lạnh vẫn bao trùm toàn bộ lãnh thổ Việt Nam. Vào tối và đêm qua, người dân cả nước được đón một mùa Giáng sinh vui vẻ trong thời tiết đẹp và se lạnh. Ở miền Bắc, Hà Nội không mưa, tiết trời vừa đủ lạnh không quá rét. Do độ ẩm trong không khí tăng lên đôi chút nên ta có cảm giác lạnh hơn mặc dù nhiệt độ không thay đổi. Ở miền Trung, sau một số ngày mưa liên miên đến trước ngày Giáng sinh, thời tiết đẹp hẳn lên, trời quang mây và hừng nắng. Chiều qua, ở Thành phố Hồ Chí Minh có một cơn mưa lớn, đột ngột. Tuy nhiên, sau đó mưa chỉ còn rất nhẹ nên vẫn không làm giảm lượng người thành phố đổ ra đường đón chào một đêm Giáng sinh vui vẻ. Để biết thêm chi tiết, sau đây mời các bạn theo dõi dự báo cho các vùng trong ngày mai.

Câu 28: Hãy cho biết, bản dự báo thời tiết trên là của ngày nào?

- A. Sáng ngày 24 tháng 12.
- B. Chiều, tối ngày 24 tháng 12.

C. Sáng ngày 25 tháng 12.

D. Sáng ngày 26 tháng 12.

Câu 29: Năm nay, người dân miền Trung đón lễ Giáng sinh trong thời tiết như thế nào?

A. Mưa liên miên.

B. Trời quang mây tạnh.

C. Thời tiết đẹp và hừng nắng.

D. Thời tiết lạnh và mưa liên miên.

PHẦN 3.

■ **Hãy nghe và lựa chọn 1 đáp án đúng trong 4 phương án**

Đoạn hội thoại cho câu hỏi 30 - 31

Nam: Hôm nay trời đẹp quá, chị Hà nhỉ?

Hà: Vâng, bây giờ đang cuối thu nên trời rất đẹp.

Nam: Tôi thấy mùa xuân ở Việt Nam cũng đẹp đấy chứ. Trời ấm, hoa nở nhiều, thời tiết mát mẻ...

Hà: Nhưng mùa xuân mưa phùn, trời ẩm ướt, đôi khi khó chịu lắm...

Nam: Còn mùa đông?

Hà: Mùa đông cũng được, chỉ hơi lạnh một chút thôi...

Nam: Thế, chị không thích mùa nào nhất?

Hà: Có lẽ mùa hè vì mùa hè thời tiết đã nóng, độ ẩm lại cao ...

Câu 30: Hai người trong hội thoại đang nói về chủ đề gì?

A. Về thời tiết ở miền Bắc Việt Nam.

B. Về thời tiết ở Việt Nam

C. Về các mùa ở Việt Nam.

D. Về đặc trưng các mùa ở Việt Nam.

Câu 31: Trong bốn mùa, Hà ghét nhất mùa nào?

A. Mùa hè.

B. Mùa xuân và mùa hè.

C. Mùa hè và mùa đông.

D. Mùa xuân.

Đoạn hội thoại cho câu hỏi 32- 33

Nữ: Anh sắp đi Huế phải không, anh Hà?

Nam: Vâng, ngày mai tôi sẽ đi.

Nữ: Mai là ngày bao nhiêu, anh?

Nam: Mai là ngày mùng ba (03) tháng 3.

Nữ: Thế anh đã chuẩn bị xong chưa?

Nam: Xong rồi, chị ạ ...

Nữ: Anh sẽ đi Huế bao lâu?

Nam: Tôi làm việc với đối tác ở đó khoảng 5 ngày, sau đó tôi ra Hà Nội ngay.

Câu 32: Anh Hà đi Huế để làm gì?

A. Để du lịch.

B. Để gặp bạn.

C. Để làm việc.

D. Để dự đám cưới bạn.

Câu 33: Ngày nào anh Hà sẽ có mặt ở Hà Nội?

A. Khoảng mùng năm (05) tháng ba.

B. Khoảng mùng tám (08) tháng ba.

C. Khoảng mùng ba (03) tháng ba.

D. Khoảng mười ba (13) tháng ba.

Đoạn hội thoại cho câu hỏi 34-35

Nam: Ba ơi, nhà cậu cách trường đại học có xa không?

Nữ: Từ nhà tớ đến đấy khoảng 7 km.

Nam: Cậu thường đến trường bằng gì?

Nữ: Thường bằng xe máy, nhưng đôi khi hứng lên đi bằng xe đạp.

Nam: Mình thấy ở Hà Nội, người ta chủ yếu đi lại bằng xe máy?

Nữ: Ừ, đường phố Hà Nội nhỏ, đi ô tô không tiện bằng xe máy...

Nam: Sao cậu không đi xe buýt?

Nữ: Nhà tớ cách bến xe buýt hơi xa. Rất tiếc. Nếu gần bến xe buýt thì đi xe buýt là tốt nhất.

Nam: Ừ, tớ cũng nghĩ thế.

Câu 34: Vì sao, ở Hà Nội, người ta thường đi lại bằng xe máy?

- A. Vì xe máy rất rẻ.
- B. Vì đường phố Hà Nội nhỏ.
- C. Vì hay tắc đường.
- D. Vì đi lại bằng ô tô đắt.

Câu 35: Vì sao Ba không thích đến trường bằng xe buýt?

- A. Vì nhà Ba xa bến xe buýt.
- B. Vì nhà Ba gần trường.
- C. Vì Ba đã có xe máy.
- D. Vì Ba thích đi lại bằng xe đạp.

Bài nghe cho câu hỏi 36-37

Một người phụ nữ đi cửa hàng về. Chị ấy mua rất nhiều quần áo, tư trang. Về nhà, chị ấy khoe với chồng:

- Hôm nay, em gặp một cô bán hàng rất tốt. Cô ấy nói với em là em đội mũ này trông trẻ ra 10 tuổi, mặc áo này trông trẻ ra 15 tuổi và đi đôi giày này thì y hệt cô gái 25 tuổi. Vì thế em đã mua tất cả những thứ này ở cửa hàng đó.

Chồng chị ấy cười và nói:

- Cô bán hàng thông minh quá. Tổng cộng 3 thứ bằng đúng số tuổi của em...

Câu 36: Người phụ nữ đã đi cửa hàng để mua gì?

- A. Mua quần áo, tư trang cho gia đình.
- B. Mua quần áo, tư trang cho mình.
- C. Mua quần áo cho con cái
- D. Mua quần áo, tư trang cho chồng.

Câu 37: Vì sao người chồng khen cô bán hàng thông minh?

- A. Cô bán hàng bán được nhiều hàng.

- B. Cô bán hàng biết cách làm cho khách hàng vui.
- C. Cô bán hàng đã đoán chính xác tuổi của vợ anh ấy.
- D. Cô bán hàng khôn ngoan.

Bài nghe cho câu hỏi 38-39

Chợ nổi là nét sinh hoạt độc đáo của vùng châu thổ sông Cửu Long. Chợ họp trên sông, giữa một vùng sông nước bao la là hàng trăm, hàng nghìn chiếc ghe, xuồng của dân miệt vườn miền Tây Nam bộ về đây tụ tập mua bán.

Chợ họp suốt cả ngày, nhưng nhộn nhịp nhất là vào buổi sáng. Thuyền, ghe nào cũng xếp đầy hàng hoá nông sản. Các loại trái cây theo mùa như: chôm chôm, xoài, cam, quýt, bưởi, măng cụt, sầu riêng,..., các đặc sản của vùng sông nước kênh rạch như: cá đồng, rùa, rắn, cua, tôm, chim đồng, bông súng... Ở đây mọi sự mua bán, các loại dịch vụ, ăn uống đều diễn ra trên những chiếc ghe, thuyền.

Các chợ nổi lớn hay được nhắc tới, như các chợ nổi Phụng Hiệp, Phong Điền (Hậu Giang), Cái Răng (Cần Thơ), Cái Bè (Tiền Giang),... Phần lớn các loại nông sản, trái cây ở đây được bán sỉ cho những thương nhân rồi từ đó được chuyển tới các nhà máy chế biến thực phẩm, thậm chí còn được chở ra tận Hà Nội và các địa phương ngoài Bắc.

Câu 38: Nét đặc trưng của chợ nổi là gì?

- A. Chợ họp suốt cả ngày, nhưng nhộn nhịp nhất là vào buổi sáng.
- B. Mọi sự mua bán, dịch vụ, ăn uống đều diễn ra trên những chiếc ghe, thuyền.
- C. Chợ Nổi là nét sinh hoạt độc đáo của vùng châu thổ sông Cửu Long.
- D. Hàng hóa được chở ra tận Hà Nội và các địa phương ngoài Bắc.

Câu 39: Phần lớn các loại nông sản, trái cây ở chợ nổi được:

- A. Bán lẻ cho các thương nhân.
- B. Bán sỉ tận tay người tiêu dùng.
- C. Bán sỉ cho các thương nhân.

D. Bán lẻ cho người tiêu dùng.

Bài nghe cho câu hỏi 40-41

Theo thống kê của Liên Hiệp quốc về vấn đề già hóa dân số thì năm 1977, số người có độ tuổi từ 65 trở lên chiếm 7% dân số thế giới. Châu Âu là khu vực già nhất, chiếm 14%, sau đó là Bắc Mỹ 13%. Châu Phi là khu vực trẻ nhất với số người già trên 65 tuổi chiếm 3%. Còn châu Á chiếm 5% trong đó Trung Quốc và Nhật Bản là hai nước có quá trình lão hóa nhanh nhất.

Ở Việt Nam, năm 1999 có khoảng 5 triệu người trên 60 tuổi, chiếm khoảng 5% dân số trong đó hơn $\frac{1}{2}$ số người già này sống trong các gia đình 3 thế hệ. Người Việt Nam từ xưa đến nay có truyền thống tôn trọng người già. Bởi vì do luôn luôn phải đấu tranh với thiên nhiên để tồn tại và duy trì cuộc sống nên người Việt Nam cần nhiều kinh nghiệm từ những người già và các thế hệ trước. Người càng nhiều tuổi, kinh nghiệm càng nhiều nên họ càng được kính trọng.

Câu 40: Nội dung chính của đoạn các bạn vừa nghe là gì?

- A. Vấn đề già hóa dân số của Việt Nam.
- B. Vấn đề già hóa dân số trên thế giới.
- C. Vai trò của người già ở Việt Nam.
- D. Vấn đề già hóa dân số trên thế giới và ở Việt Nam.

Câu 41: Tỷ lệ già hóa dân số của châu Á đứng thứ mấy trên thế giới?

- A. Đứng thứ hai.
- B. Đứng thứ ba.
- C. Đứng thứ tư.
- D. Đứng thứ năm.

Bài nghe cho câu hỏi 42-43

Ai cũng biết giấc ngủ rất cần thiết cho sức khỏe của chúng ta. Nó giúp giải tỏa những mệt mỏi, căng thẳng trong ngày, để chúng ta bắt đầu cho một ngày mới. Đó là yếu tố sinh học tự nhiên trong chu kỳ 24 giờ của chúng ta. Ngủ là phản ứng tự nhiên của con người để lấy lại thăng bằng cho cơ thể. Một ngày hoạt

động thể lực nhiều thường mang lại một giấc ngủ ngon vào buổi tối.

Giấc ngủ rất quan trọng đối với sức khỏe, nó là một trong những yếu tố giúp cho con người hoạt động một cách hữu hiệu trong đời sống. Các chuyên gia cho rằng, buổi tối là khoảng thời gian hệ thống miễn dịch bài tiết các chất độc hại, đồng thời đó cũng là khoảng thời gian hồi phục của hệ thống miễn dịch của cơ thể. Đối với gan, khoảng thời gian từ 1 giờ đến 3 giờ sáng là lúc gan hoạt động mạnh nhất để bài tiết các chất độc hại, vì thế trong khoảng thời gian này càng ngủ sâu thì càng có tác dụng giúp gan hoàn thành việc loại trừ các độc tố trong cơ thể.

Câu 42: Chúng ta phải ngủ để:

- A. Đáp ứng nhu cầu tự nhiên của con người.
- B. Giải tỏa mệt mỏi, căng thẳng để bắt đầu cho một ngày mới.
- C. Lấy lại thăng bằng cho cơ thể.
- D. Cả A và B.

Câu 43: Ngủ sâu là cần thiết để:

- A. Gan hoàn thành việc loại trừ các độc tố trong cơ thể.
- B. Tránh ngủ gật trong hội nghị, lớp học, công sở vào ngày hôm sau.
- C. Tránh tình trạng gan nhiễm mỡ, một căn bệnh phổ biến hiện nay.
- D. Trợ giúp gan bắt đầu quá trình bài tiết.

PHẦN 4.

■ Hãy nghe và lựa chọn 1 đáp án đúng trong 4 phương án

Bài nghe cho câu hỏi 44 -45

Trong tự nhiên, nước tồn tại dưới 3 dạng khác nhau. Ở dạng lỏng, nước được chứa trên các đại dương, sông, suối, hồ và nằm sâu dưới mặt đất (nước ngầm). Ở dạng rắn, nước tồn tại trên những đỉnh núi cao quanh năm bao phủ bởi đá, tuyết. Còn ở dạng hơi, nước tồn tại một cách vô hình, trong không khí hay có thể dễ nhận ra trong các đám mây... Một chu kỳ nước được chia làm 4 giai đoạn. Đầu tiên là mưa. Nước mưa rơi xuống làm ướt bề mặt trái đất. Tiếp đó, lượng

nước mưa trên mặt đất được chia thành hai, một lượng lớn theo các dòng sông, suối chảy ra đại dương và lượng còn lại chảy vào các hồ, ngấm sâu vào đất. Giai đoạn thứ 3 là hiện tượng nước trên bề mặt sông, suối, hồ, đại dương bốc hơi thành khí bay lên tạo ra mây. Và cuối cùng, khi những đám mây gặp lạnh, chúng biến thành nước, rồi lại tiếp tục rơi xuống mặt đất (gọi là mưa). Hiện tượng xảy ra như vậy được gọi là một chu kỳ nước. Trong tự nhiên, quá trình tái tạo nước xảy ra một cách liên tục không ngừng, không nghỉ.

Câu 44: Trong điều kiện tự nhiên, nước tồn tại dưới mấy dạng?

- A. Tồn tại dưới 2 dạng.
- B. Tồn tại dưới 3 dạng.
- C. Tồn tại dưới 4 dạng.
- D. Tồn tại một cách vô hình.

Câu 45: Một chu kỳ nước gồm 4 giai đoạn. Giai đoạn đầu tiên và cuối cùng nước tồn tại dưới dạng nào?

- A. Tồn tại dưới dạng rắn.
- B. Tồn tại dưới dạng khí.
- C. Tồn tại dưới dạng lỏng.
- D. Tồn tại dưới cả 3 dạng trên.

Bài nghe cho câu hỏi 46 -47

Tôi là một người không bao giờ đồng tình với việc chơi xổ số. Vì vậy, tôi phản đối các trò chơi xổ số nhà nước với những lý do sau:

Trước hết, việc nhà nước hằng ngày mở xổ số đồng nghĩa với việc nhà nước khuyến khích người dân chơi cờ bạc. Tôi chưa bao giờ thấy mặt ích lợi của cờ bạc mà chỉ thấy nó gây đau khổ cho con người. Một lý do khác là việc quảng cáo trò chơi xổ số trên các phương tiện thông tin đại chúng, vô tình đã tạo ra tâm lý dễ giàu và muốn giàu nhanh cho con người. Nhất là với những người say mê cờ bạc, họ sẵn sàng bán hết tài sản để lao vào những cuộc đò đen. Cuối cùng, trò chơi xổ số còn làm cho những người vốn nghèo càng nghèo hơn. Nhiều nghiên

cứu chỉ ra rằng, những người có thu nhập thấp bao giờ cũng chơi xổ số nhiều hơn những người thu nhập cao. Đây là một thực tế phũ phàng của trò chơi xổ số: Nhà nước không phải đang kêu gọi mọi người thực hành tiết kiệm mà là đang khuyến khích họ ném tiền qua cửa sổ với những mơ mộng hão huyền.

Câu 46: Tác giả đã đưa ra mấy lý do khi phân tích tác hại của trò chơi xổ số nhà nước?

- A. Hai lí do.
- B. Ba lí do.
- C. Bốn lí do.
- D. Năm lí do.

Câu 47: Thái độ của tác giả đối với việc chơi xổ số như thế nào?

- A. Ủng hộ hoàn toàn việc chơi xổ số.
- B. Phản đối hoàn toàn việc chơi xổ số.
- C. Vừa ủng hộ vừa phản đối việc chơi xổ số.
- D. Không thể hiện quan điểm, thái độ của mình.

Bài nghe cho câu hỏi 48 -49

Có nhiều nguyên nhân gây tai nạn máy bay, cả chủ quan lẫn khách quan. Nguyên nhân chủ quan là do sự non kém kinh nghiệm của người lái trong những trường hợp khẩn cấp mà không biết cách xử lý kịp thời hay do sự trục trặc của máy móc thiết bị hoặc nhiên liệu. Nguyên nhân khách quan bao gồm yếu tố thời tiết như mưa to, bão, sấm chớp, trời mù sương,... Cũng có thể máy bay vô tình bị cuốn vào những vùng có từ trường mạnh hoặc rơi vào tay bọ không tặc, khủng bố,... Người ta đã tổng kết từ 1950 đến 2004 đã xảy ra 2.147 vụ tai nạn máy bay, trong đó 37% nguyên nhân gây ra tai nạn là do sai lầm của người lái; 33% chưa kết luận được chính xác; 13% do máy móc hoạt động không bình thường; 7% do thời tiết; 5% do cài bom, bắt cóc và bị bắn; 4% do con người nhưng nằm ở khâu hướng dẫn bay, ngôn ngữ và các tín hiệu không phù hợp hoặc những vấn đề về nhiên liệu; 1% là do nguyên nhân máy bay đâm vào chim hoặc đâm nhau. Máy bay có thể gặp tai nạn ở tất cả các thời điểm trong một chuyến

bay, nhưng hai giai đoạn thường xảy ra tai nạn nhiều nhất là lúc lên và lúc xuống, trong đó lúc xuống chiếm tới 51%.

Câu 48: Hãy cho biết máy bay gặp tai nạn nhiều hơn khi cất cánh hay hạ cánh?

- A. Khi cất cánh và hạ cánh đều bằng nhau.
- B. Khi cất cánh gặp nhiều hơn khi hạ cánh.
- C. Khi hạ cánh gặp nhiều hơn khi cất cánh.
- D. Cả khi cất cánh lẫn hạ cánh đều gặp tai nạn nhiều nhất.

Câu 49: Theo số liệu tổng kết tai nạn máy bay từ 1950 đến 2004 thì nguyên nhân nào chiếm số lượng nhiều nhất?

- A. Do trục trặc máy móc.
- B. Do không rõ nguyên nhân.
- C. Do thời tiết.
- D. Do sai lầm của người lái.

Bài nghe cho câu hỏi 50 -51

Bạn hãy quan sát thật kỹ một đám cưới!

Đi bên cạnh cô dâu, chú rể là những đôi "nam thanh nữ tú". Họ là những ai? Thường đó là những nam nữ thanh niên chưa vợ chưa chồng cốt để cho cô dâu, chú rể có bầu có bạn và làm cho đám cưới thêm đẹp, thêm vui. Duy chỉ có điều, những người này phải ăn mặc giản dị hơn cô dâu, chú rể, phải làm nền để cô dâu, chú rể đẹp hơn.

Đám cưới thời xưa, chỉ có những cô gái đi cạnh cô dâu, còn chú rể không cần. Những người đi cạnh cô dâu thường là người cô, người dì hay chị em thân thích của cô dâu, được cô dâu tin yêu và cha mẹ cô dâu ủy thác cho đi bên cạnh để truyền kinh nghiệm làm dâu, làm vợ, làm mẹ cho con gái mình. Không phải ai cũng được chọn đi bên cạnh cô dâu trong ngày cưới mà người được chọn phải là những người may mắn, tốt phước, gia đình êm ấm, hạnh phúc, có trai có gái, nhà cửa đùm huê.

Câu 50: Hãy cho biết, thành ngữ “nam thanh nữ tú” nghĩa là gì?

- A. Nam và nữ bạn bè.
- B. Nam và nữ thanh niên
- C. Nam và nữ thanh niên trẻ, đẹp
- D. Nữ làm phù dâu, nam làm phù rể.

Câu 51: Trong các đám cưới thời xưa, các phù dâu có những nhiệm vụ gì?

- A. Làm cho đám cưới thêm đẹp, thêm vui.
- B. Để truyền kinh nghiệm làm dâu, làm vợ, làm mẹ.
- C. Để giúp đỡ cô dâu lúc ốm đau.
- D. Để làm nền cho cô dâu thêm đẹp hơn, xinh hơn.

Bài nghe cho câu hỏi 52 -53

Đối với người Việt Nam, việc lập gia đình và sinh con cực kì quan trọng. Khi hai vợ chồng có con thì quan hệ bền chặt hơn. Họ cảm thấy hạnh phúc hơn và cũng nhiều trách nhiệm hơn. Vì thế, những cặp vợ chồng nếu không thể có con thì họ hoặc là nuôi con nuôi hoặc là li hôn để kết hôn lần hai và sinh con. Ngày xưa, các gia đình muốn có nhiều con vì quan niệm “nhiều con, nhiều lộc” (nhiều con là nhiều của cải), muốn có nhiều người làm. Ngày nay, Nhà nước Việt Nam khuyến khích giảm tỉ lệ sinh đẻ, mỗi gia đình chỉ nên có một hoặc hai con. Tuy nhiên chính sách này chỉ áp dụng tương đối có hiệu quả ở thành phố, còn ở nông thôn, người ta vẫn sinh nhiều con. Hơn nữa, xã hội Việt Nam là xã hội phụ hệ, “trọng nam khinh nữ” (coi trọng con trai hơn con gái) nên đa số người Việt rất muốn có con trai. Vì thế, nhiều gia đình ở nông thôn, dù đã có 3, 4 con gái vẫn cố gắng sinh một đứa con trai. Còn ở thành phố, nhiều gia đình chỉ có 1 hoặc 2 con gái, nhưng họ cũng không muốn sinh thêm con nữa. Mặc dù vậy, xét đến cùng, hầu hết đàn ông Việt Nam đều mong ước có con trai.

Câu 52: Nội dung chính của đoạn mà bạn vừa nghe chủ yếu đề cập đến:

- A. Việc lập gia đình và sinh con của người Việt.
- B. Chính sách sinh đẻ của Nhà nước Việt Nam.
- C. Xã hội Việt Nam là một xã hội phụ hệ.

D. Chủ yếu là quan niệm về việc sinh con của người Việt.

Câu 53: Điều gì dưới đây thể hiện cao nhất mức độ quan trọng của việc có con đối với người Việt?

A. Nếu hai vợ chồng có con thì quan hệ bền chặt hơn.

B. Nếu hai vợ chồng có con thì họ cảm thấy hạnh phúc hơn.

C. Nếu hai vợ chồng có con thì họ có nhiều trách nhiệm hơn.

D. Nếu không có con thì họ xin con nuôi hoặc kết hôn lần hai và sinh con.

Bài nghe cho câu hỏi 54 -55

CHUỘT NHÀ VÀ CHUỘT ĐỒNG

Chuột nhà và Chuột đồng là bạn thân của nhau. Chuột đồng sống ở nông thôn, ngày ngày ra đồng ăn thóc, cuộc sống rất vui vẻ, hạnh phúc. Chuột nhà sống trong một hốc tường của một gia đình giàu có ở thành phố. Khi chủ nhà đi vắng, Chuột nhà chạy ra trộm thức ăn: nào là đỗ, thóc, pho mát, mật ong,... Cuộc sống của Chuột nhà cực kỳ sung túc.

Một hôm, Chuột đồng mời Chuột nhà đến chơi. Chuột nhà diện lễ phục về chôn đồng quê dự tiệc. Chuột đồng mang đại mạch và thóc mà mình dự trữ được ra đãi khách. Chuột nhà vừa ăn đại mạch và thóc vừa bảo Chuột đồng:

- Bạn thân mến ơi, bạn sống như một con kiến tầm thường vậy. Còn chỗ tôi thì có bao nhiêu là thứ ngon. Bạn hãy lên thành phố hưởng thụ với tôi.

Thế là Chuột đồng theo Chuột nhà lên thành phố sinh sống. Trong bếp nhà chủ của Chuột nhà, Chuột đồng thấy có đỗ, thóc, lại còn có cả pho mát, mật ong,... Nó thèm đến nỗi nước miếng cứ chảy ra ròng ròng. Không ngờ Chuột nhà lại có lắm cái ăn như vậy, nó rất ngưỡng mộ Chuột nhà.

Khi chúng đang chuẩn bị đánh chén thì có tiếng người mở cửa bếp. Chuột nhà nhát gan, nghe thấy tiếng động liền ba chân bốn cẳng chui tọt vào hang. Khi xung quanh yên tĩnh trở lại nó mới dám chui ra. Vừa định cầm miếng pho mát lên thì lại có người mở cửa bếp. Chuột nhà lại vội vàng trốn vào hang.

Lúc này, Chuột đồng đói đến mức bụng kêu òng ọc. Nó run run nói với Chuột nhà:

- Tạm biệt bạn thân mến! Bạn cứ việc hưởng thụ những thứ ngon lành này đi, còn tôi không muốn cứ phải nơm nớp lo sợ như thế nữa. Tôi sẽ quay về ăn thóc, sống một cuộc sống bình thường và yên ổn.

Câu 54: Chuột đồng thấy thức ăn thường ngày của chuột nhà gồm:

- A. Đổ, thóc, pho mát...
- B. Đổ, thóc, pho mát, mật ong...
- C. Đổ, thóc, pho mát, mật ong, đại mạch.
- D. Thóc, pho mát, mật ong, đại mạch....

Câu 55: Chuột đồng tạm biệt Chuột nhà, bỏ thành phố về quê có ngụ ý gì?

- A. Cuộc sống thành phố không hợp với Chuột đồng.
- B. Chuột đồng và chuột nhà có quan điểm sống khác nhau.
- C. Thà sống giản dị trong bình yên còn hơn sung túc, đầy đủ trong lo lắng, sợ hãi.
- D. Cuộc sống thành phố sung túc, đầy đủ nhưng luôn sống trong lo lắng sợ hãi.

HẾT BÀI THI NGHE

ĐỌC HIỂU (60 phút)

Phần 1. Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 1 đến câu hỏi 10

A. Tôi xin tự giới thiệu: Tên tôi là Kim Mi Won. Tôi là người Hàn Quốc. Tôi sinh ra và lớn lên tại thành phố Seoul. Hiện nay tôi đang học tiếng Việt ở Khoa Việt Nam học và tiếng Việt, trường Đại học khoa học xã Hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.

B. Gia đình tôi có 6 người: ông nội, bà nội, bố, mẹ, anh tôi và tôi. Ông bà tôi rất già. Năm nay ông tôi 80 tuổi. Trước đây ông tôi là bộ đội. Bà tôi cũng 80 tuổi. Trước đây bà là y tá ở bệnh viện quân đội. Ông bà tôi đều đã về hưu cách đây 20 năm rồi. Bố tôi là nhà sử học. Năm nay bố tôi 60 tuổi. Bố tôi nói thạo tiếng Trung, tiếng Anh và tiếng Việt. Bố tôi đã đi nước ngoài nhiều lần. Bố tôi thường tham dự hội nghị khoa học ở nước ngoài. Mẹ tôi là bác sỹ. Trước đây, mẹ tôi học ở Trường Đại học Y khoa. Mẹ tôi kém bố tôi 2 tuổi. Mẹ tôi đã nghỉ hưu nhưng sức khỏe còn rất tốt. Mẹ tôi, anh tôi và tôi có thể nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh. Anh tôi tốt nghiệp Trường Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc. Hiện nay anh tôi làm việc ở tập đoàn Sam Sung. Tôi là sinh viên năm cuối. Sau khi tốt nghiệp, tôi muốn làm việc ở tập đoàn Sam Sung như anh trai tôi.

C. Tôi có nhiều bạn nước ngoài. Họ cũng là sinh viên và cũng học tiếng Việt ở Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt. Người bạn thân nhất của tôi là anh Kim. Anh ấy là người Hàn Quốc. Anh ấy cũng từ Seoul đến. Ở Hàn Quốc, anh Kim là một nhà khoa học. Anh ấy đến đây vừa học tiếng Việt vừa nghiên cứu văn hóa Việt Nam. Tôi còn có một người bạn thân nữa là Victoria. Chị ấy là

người Nga. Chị ấy từ Saint Petersburg đến. Trước đây chị ấy học tiếng Việt ở đại học Quốc gia Saint Petersburg. Bây giờ chị Victoria đang nghiên cứu về kinh tế Việt Nam. Tôi còn có một vài người bạn Việt Nam nữa. Thu Trang, Thuỳ Dương và Lan Anh là ba người bạn rất thân của tôi. Năm nay Thu Trang hai mươi một tuổi. Chị ấy là sinh viên năm thứ tư, Đại học Quốc gia Hà Nội. Thu Trang chưa có người yêu. Chị ấy thích âm nhạc và hội họa. Thuỳ Dương hai mươi bốn tuổi. Người yêu của chị ấy rất đẹp trai và thông minh. Anh ấy mới tốt nghiệp Trường Đại học Bách khoa Hà Nội và bây giờ làm việc ở Sở Xây dựng Hà Nội. Thuỳ Dương thích âm nhạc và thể thao. Lan Anh hai mươi lăm tuổi. Chị ấy vừa mới lập gia đình. Chồng chị ấy là kỹ sư công nghệ thông tin. Anh ấy cũng làm việc ở Sở Xây dựng Hà Nội.

D. Lớp học của chúng tôi rất vui. Cô giáo của chúng tôi tên là Thuận. Cô Thuận rất hiền và rất thông minh. Cô nói tiếng Anh rất hay. Hằng Năm cô vẫn được mời đi dạy tiếng Việt ở nước ngoài.

Câu hỏi 1: Hiện nay Kim Mi Won làm gì?

- A. Kim Mi Won là giáo viên tiếng Hàn.
- B. Kim Mi Won là sinh viên tiếng Việt.
- C. Kim Mi Won là hướng dẫn viên du lịch.
- D. Kim Mi Won là nhân viên văn phòng.

Câu hỏi 2: Trước đây ông nội Kim Mi Won làm gì?

- A. Trước đây, ông nội Kim Mi Won là y tá.
- B. Trước đây, ông nội Kim Mi Won là công nhân.
- C. Trước đây, ông nội Kim Mi Won là cảnh sát.
- D. Trước đây, ông nội Kim Mi Won là bộ đội.

Câu hỏi 3: Bà nội Kim Mi Won kém ông nội cô mấy tuổi?

- A. Bà nội Kim Mi Won kém ông nội cô 1 tuổi.
- B. Bà nội Kim Mi Won hơn ông nội cô 2 tuổi.
- C. Bà nội Kim Mi và ông nội cô cách nhau 5 tuổi.
- D. Bà nội Kim Mi Won và ông nội cô bằng tuổi nhau.

Câu hỏi 4: Tại sao bố Kim Mi Won đi nước ngoài nhiều lần?

- A. Vì bố Kim Mi Won thường tham dự hội nghị khoa học ở nước ngoài.
- B. Vì bố Kim Mi Won thường giảng dạy sử học ở nước ngoài.
- C. Vì bố Kim Mi Won thường nghiên cứu khoa học ở nước ngoài.
- D. Vì bố Kim Mi Won thường tham gia công tác ở nước ngoài.

Câu hỏi 5: Ngoài tiếng Hàn, mẹ, anh trai và Kim Mi Won có thể nói chuyện với nhau bằng tiếng gì?

- A. Tiếng Việt.
- B. Tiếng Hoa.
- C. Tiếng Anh.
- D. Tiếng Nga.

Câu hỏi 6: Sau khi tốt nghiệp, Kim Mi Won muốn làm việc ở đâu?

- A. Sau khi tốt nghiệp, Kim Mi Won muốn dạy ở đại học ngoại ngữ Hàn Quốc.
- B. Sau khi tốt nghiệp, Kim Mi Won muốn làm việc ở một công ty Hàn Quốc.
- C. Sau khi tốt nghiệp, Kim Mi Won muốn làm việc ở Đại học Quốc gia Hà Nội.
- D. Sau khi tốt nghiệp, Kim Mi Won muốn làm việc ở tập đoàn Sam Sung.

Câu hỏi 7: Anh Kim - bạn của Kim Mi Won, sang Việt Nam làm gì?

- A. Anh ấy sang Việt Nam để học tiếng Việt và nghiên cứu văn hóa Việt Nam.
- B. Anh ấy sang Việt Nam để học tiếng Việt và nghiên cứu kinh tế Việt Nam.
- C. Anh ấy sang Việt Nam để học tiếng Việt và nghiên cứu địa lý Việt Nam.
- D. Anh ấy sang Việt Nam để học tiếng Việt và nghiên cứu lịch sử Việt Nam.

Câu hỏi 8: Người yêu của Thu Trang làm gì?

- A. Anh ấy là kỹ sư xây dựng.
- B. Anh ấy là sinh viên Bách Khoa.
- C. Anh ấy là nhân viên Sở Xây dựng.
- D. Thu Trang chưa có người yêu.

Câu hỏi 9: Hiện nay, người yêu của Thùy Dương làm việc ở đâu?

- A. Trước đây, anh ấy làm việc ở Đại học Quốc gia Hà Nội.
- B. Hiện tại, anh ấy làm việc ở Sở Xây dựng.
- C. Năm ngoái, anh ấy làm việc ở Sở Nông nghiệp.
- D. Hai năm trước, anh ấy làm việc ở Sở Y tế.

Câu hỏi 10: Đoạn D trong bài đọc trên giới thiệu về...

- A. gia đình Thùy Dương.
- B. tình trạng hôn nhân của Lan Anh.
- C. gia đình của Kim Mi Won.
- D. cô giáo của Kim Mi Won

Phần 2. Đọc đoạn văn dưới đây rồi trả lời từ câu hỏi 11 đến câu hỏi 16

A. Hồ Hoàn Kiếm còn được gọi là **Hồ Gươm**, là một hồ nước ngọt tự nhiên của thành phố Hà Nội. Hồ có diện tích khoảng 12 ha. Trước kia, hồ còn có các tên gọi là hồ Lục Thủy (vì nước có màu xanh quanh năm), hồ Thủy Quân (dùng để duyệt thủy binh), hồ Tả Vọng và Hữu Vọng. Tên gọi Hoàn Kiếm xuất hiện vào đầu thế kỷ 15 gắn với truyền thuyết vua Lê Lợi trả gươm báu cho Rùa thần. Hiện nay, tên hồ còn được dùng để đặt cho một quận trung tâm của thành phố Hà Nội - quận Hoàn Kiếm.

B. Theo truyền thuyết, trước khi Lê Lợi khởi nghĩa chống quân Minh, Lê Lợi được trao một thanh kiếm. Với thanh kiếm này, Lê Lợi đã tổ chức nghĩa quân, lãnh đạo dân chúng nổi lên đánh đuổi quân Minh và đã giành được thắng lợi. Sau khi lên ngôi vua, một hôm vua đi thuyền dạo chơi trên hồ, có một con rùa nổi lên, đòi lại thanh kiếm. Chính từ truyền thuyết ấy mà hồ mới có tên gọi mới cho đến ngày nay.

C. Hồ Hoàn Kiếm - thắng cảnh lớn của thủ đô, nằm ngay giữa trung tâm Hà Nội. Hồ có vị trí kết nối giữa khu phố cổ gồm các phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Cầu Gỗ, Lương Văn Can, Lò Sũ... với khu phố Tây do người Pháp quy hoạch cách đây hơn một thế kỷ là Bảo Khánh, Nhà thờ, Tràng Thi, Hàng Bài, Đinh Tiên Hoàng, Tràng Tiền, Hàng Khay, Bà Triệu.

D. Giữa hồ có hai gò đất nhỏ. Gò phía Nam gọi là Gò Rùa, nơi có những con rùa to dưới hồ lên nằm sưởi ấm về mùa đông. Trên gò có Tháp Rùa, được xây năm 1884. Gò đất còn lại nằm ở gần bờ, về phía Đông Bắc Hồ, có tên là Đảo Ngọc. Đến thế kỷ XIX, mới mọc lên Chùa Ngọc Sơn. Trước chùa có một lầu chuông khá cao. Năm 1843, lầu chuông ấy bị bỏ đi và Chùa Ngọc Sơn đổi thành Đền Ngọc Sơn. Đền này thờ Trần Hưng Đạo, thường gọi là Đức Thánh Trần để tưởng nhớ đến vị anh hùng đã chỉ huy các cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông đời nhà Trần (thế kỷ XIII).

E. Cầu Thê Húc bắc từ bờ Đông sang Đảo Ngọc để vào đền cũng làm tôn vẻ đẹp chung của đền. Những lúc trời đẹp, quang mây, ánh nắng chiếu xuống cầu, xuống mặt nước hồ, trông rất rục rờ. Tên gọi Thê Húc có nghĩa "ánh sáng từ mặt trời đậu xuống."

Câu hỏi 11: Vì sao hồ Hoàn Kiếm còn có tên là hồ Lục Thủy?

- A. Vì nước có màu xanh quanh năm.
- B. Vì nước có màu hồng quanh năm.
- C. Vì nước có màu đỏ quanh năm.
- D. Vì nước có màu tím quanh năm.

Câu hỏi 12: Hồ Hoàn Kiếm gắn với truyền thuyết gì?

- A. Hồ Hoàn Kiếm gắn với truyền thuyết vua Lê Lợi trả gươm báu cho Rùa thần.
- B. Hồ Hoàn Kiếm gắn với truyền thuyết vua Quang Trung hành quân thần tốc từ Nam ra Bắc.
- C. Hồ Hoàn Kiếm gắn gắn với truyền thuyết Đinh Bộ Lĩnh thống nhất Việt Nam.
- D. Hồ Hoàn Kiếm gắn với truyền thuyết nỏ thần của Vua An Dương Vương.

Câu hỏi 13: Hồ Hoàn Kiếm có vị trí kết nối với các khu phố cổ nào?

- A. Hồ Hoàn Kiếm có vị trí kết nối với khu phố cổ gồm các phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Cầu Gỗ, Lương Văn Can, Đại Cồ Việt...
- B. Hồ Hoàn Kiếm có vị trí kết nối với khu phố cổ gồm các phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Cầu Gỗ, Trần Hưng Đạo, Lò Sũ...
- C. Hồ Hoàn Kiếm có vị trí kết nối với khu phố cổ gồm các phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Cầu Gỗ, Lương Văn Can, Lò Sũ...
- D. Hồ Hoàn Kiếm có vị trí kết nối với khu phố cổ gồm các phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Vĩnh Hưng, Lương Văn Can, Lò Sũ...

Câu hỏi 14: Rùa thần đòi lại thanh kiếm thần vào thời gian nào?

- A. Trong khi Lê Lợi đang tiến hành cuộc chiến đánh quân Minh.
- B. Trước khi Lê Lợi tiến hành chống quân Minh xâm lược.
- C. Vào thời Lê Lợi còn sống ở Thanh Hóa, chuẩn bị đánh quân Minh.
- D. Sau khi Lê Lợi giành thắng lợi trong cuộc chiến đánh quân Minh.

Câu hỏi 15: Tại sao đền Ngọc Sơn lại thờ Trần Hưng Đạo?

- A. Vì ông là người chỉ huy các cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông.
- B. Vì ông là người chỉ huy các cuộc kháng chiến chống giặc Minh.
- C. Vì ông là người chỉ huy các cuộc kháng chiến chống giặc Tống.
- D. Vì ông là người chỉ huy các cuộc kháng chiến chống giặc Pháp.

Câu hỏi 16: Truyền thuyết là...

- A. truyện có thật về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử, thường mang nhiều yếu tố anh hùng ca, được ghi chép trong sử sách.
- B. truyện về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử, thường mang nhiều yếu tố chân thực nhưng không được ghi chép trong sử sách.
- C. truyện về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử, thường được nhân dân sáng tác dựa trên tư liệu ghi chép trong sử sách.
- D. truyện dân gian truyền miệng về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử, thường mang nhiều yếu tố thần kì.

Phần 3. Đọc đoạn văn dưới đây rồi trả lời từ câu hỏi 17 đến câu hỏi 24

Bánh chưng - niềm tự hào ẩm thực Việt

A. Trong những ngày Tết đến, xuân về, những hương vị và vật phẩm như: thịt mỡ, dưa hành, một cành mai, một bức **câu đối** được cất làm đôi treo cân xứng hai bên xà nhà đã trở nên quen thuộc với mỗi gia đình Việt Nam. Trên bàn thờ tổ tiên - nơi thiêng liêng nhất trong nhà, người ta cũng bày trí đủ các loại: mâm ngũ quả, kẹo bánh, mứt, rượu, ... đặc biệt là bánh chưng. Tất cả đã tạo nên một không khí, không gian rất “Tết”!

B. Bánh chưng sau khi đã thờ cúng tổ tiên xong, được dọn xuống để mọi người cùng **thưởng thức**. Hẳn chúng ta sẽ không ngớt lời tấm tắc rằng bánh chưng đúng là một trong những loại thức ăn ngon, béo, thơm và trông thật mỹ quan! Nó đã tôn lên niềm tự hào về văn hóa ẩm thực của người Việt Nam suốt chiều dài lịch sử. Đó là loại thức ăn vừa độc đáo, vừa gần gũi. Độc đáo ở chỗ: đây là loại bánh do chính người Việt Nam (Hoàng tử Lang Liêu - đời Hùng Vương thứ 6) sáng tạo nên.

C. Từ xưa tới nay, bánh chưng, bánh giầy Việt Nam không lẫn, không phỏng theo bất kỳ thứ bánh nào của các quốc gia khác. Nó là loại thức ăn rất gần gũi với người Việt Nam, được làm nên từ những nguyên liệu không đến nỗi hiếm hoi **trong dân gian** như: gạo nếp, thịt heo, hành, tiêu, đậu xanh, lá dong rừng (hoặc lá chuối, lá tre...), lạt giang...và có khi thêm những nguyên liệu phụ như: quả chùm phù (lúc chín có màu đỏ), quả gấc... để tăng phẩm màu cho nhân bánh thêm đẹp.

D. Ngẫm ra, phong tục truyền thống thờ cúng và thưởng thức bánh chưng ngày Tết của người Việt Nam thật lắm điều thú vị. Nó vừa mang nét văn hóa tín ngưỡng tâm linh, vừa mang nét văn hóa ẩm thực. Cả hai cùng quyện lẫn vào nhau trong một chỉnh thể cân xứng giữa một bên là vẻ hình thức bề ngoài, một bên là những nguyên liệu bên trong của bánh chưng. Chỉnh thể cân xứng, thống nhất đó được thể hiện bằng “quy trình”: gói, thờ cúng và thưởng thức bánh

chung như sự mặc định sở hữu về một trong những nét văn hóa đặc trưng của dân tộc Việt Nam.

Câu hỏi 17: Vào dịp Tết, hai bên xà nhà trong gia đình thường treo cái gì?

- A. Tranh dân gian.
- B. Tranh thêu.
- C. Câu đối.
- D. Ảnh thờ.

Câu hỏi 18: Thưởng thức có nghĩa là...

- A. nhận biết và hưởng thụ một cách thích thú.
- B. ngắm nhìn để nhận biết cái đẹp của con người và thiên nhiên.
- C. lắng nghe để cảm nhận nét đẹp của âm nhạc và âm thanh cuộc sống.
- D. ngửi để cảm nhận mùi thơm của hương, hoa...

Câu hỏi 19: Bánh chưng do ai sáng tạo ra?

- A. Một vị vua thông thái.
- B. Con trai của một vị vua.
- C. Con gái của một vị vua.
- D. Một vị sư cao tuổi.

Câu hỏi 20: Bánh chưng được bài viết miêu tả là sản phẩm sáng tạo của...

- A. người Trung Hoa.
- B. người Hàn Quốc.
- C. người Nhật Bản.
- D. người Việt Nam.

Câu hỏi 21: Loại nguyên liệu nào không phải là nguyên liệu để làm bánh chưng?

- A. Lá dong.

- B. Gạo nếp.
- C. Cá hộp.
- D. Đậu xanh.

Câu hỏi 22: Trong dân gian có nghĩa là trong...

- A. phạm vi đông đảo những người dân thường trong xã hội.
- B. phạm vi đông đảo những người công nhân nghèo trong một nhà máy.
- C. phạm vi đông đảo những người dân thành thị nghèo trong xã hội.
- D. phạm vi đông đảo những người dân sống ở nông thôn trong xã hội.

Câu hỏi 23: Tục thờ cúng bánh chưng ngày Tết của người Việt mang nét ý nghĩa văn hóa gì?

- A. Văn hóa làng xã.
- B. Văn hóa tâm linh.
- C. Văn hóa ẩm thực.
- D. Văn hóa phồn thực.

Câu hỏi 24: Từ câu đối trong bài có nghĩa là...

- A. đơn vị cơ bản của lời nói, do từ tạo thành, có một ngữ điệu nhất định, diễn đạt một ý trọn vẹn.
- B. đơn vị cơ bản của lời thơ do từ tạo thành, có một tiết tấu nhất định, thường viết bằng một dòng.
- C. bộ phận của đoạn nhạc, do các nhạc sĩ sáng tạo ra, tương đương với câu văn, câu thơ.
- D. thể văn gồm hai vế có số lượng từ bằng nhau và đối chọi nhau về cả lời lẫn ý.

Phần 4. Đọc đoạn văn dưới đây rồi trả lời từ câu hỏi 25 đến câu hỏi 32

Đêm Giao Thừa ở Việt Nam trước năm 1930

A. Trước năm 1930, ở ngoài Bắc từ thành thị đến thôn quê, nhất là những **vùng dân cư khá giả**, cứ đến đêm ba mươi Tết, trong giờ phút mọi người đang sum họp vui chơi dưới mái ấm gia đình chờ đón giao thừa, người ta lại nghe thấy vang lên từ ngoài cửa tiếng lắc ống tre trong đựng những đồng tiền kẽm, tạo nên những âm thanh rộn rã vui tai, xen lẫn với tiếng hát chúc Tết **xúc xắc xúc xẻ** của đám trẻ nghèo. Mỗi khi nhận được tiền thưởng chúng lại bỏ chung vào ống rồi tiếp tục đến cửa nhà khác, vừa đi vừa lắc ống vừa hát lại những điệp khúc cũ.

B. Giây phút giao thừa đến, tiếng chuông chùa, tiếng chuông nhà thờ đổ hồi xen lẫn tiếng pháo nổ vang trời chào mừng năm mới. Giao thừa là giây phút chuyển giao giữa năm cũ và năm mới. Theo tín ngưỡng bình dân, mỗi năm trên Thiên Đình lại cho thay đổi vị Hành Khiển nơi Hạ Giới. Sự bàn giao diễn ra giữa đêm giao thừa còn được gọi là Lễ Trừ Tịch (Trừ là giao lại chức quan, tịch là ban đêm), hay Lễ Tổng Cựu Nghinh Tân.

C. Để tiễn đưa quan quân nhà Trời năm cũ trở về, đồng thời đón tiếp phái đoàn năm mới đến, người ta thiết lễ ở ngoài trời đủ cả xôi gà, hoa quả, bánh mứt vì sợ có nhiều vị đi, về vội vã chưa kịp ăn uống. Lễ Thiên Thần ngoài trời xong, người ta đốt pháo mừng năm mới rồi quay vào nhà lễ Gia Tiên. Tiếng pháo vẫn tiếp tục nổ rền khắp đây đó.

D. Trên bàn thờ Gia Tiên đèn nến sáng trưng, trầm hương ngào ngạt. Những lễ vật như vàng mã, hoa quả, bánh chưng, kẹo mứt đã được bày sẵn từ chiều, gia chủ chỉ còn phải thay coi trầu mới, châm tuần rượu và tuần trà mới, đoạn thắp thêm hương và bắt đầu hành lễ. Không khí lễ Gia Tiên lúc này thật nghiêm trang và cảm động. Cả nhà đều hiện diện, áo quần chỉnh tề, người gia trưởng trình trọng khăn vái trước bàn thờ tổ tiên và cầu xin các vị phù hộ cho đàn con cháu một năm mới được an khang, thịnh vượng. Con cháu tuân tự theo

thứ bậc tiên lên lễ rồi quay ra chúc Tết ông bà, cha mẹ để tỏ lòng hiếu thảo và biết ơn đối với các đấng sinh thành, theo đúng tinh thần Đạo Thờ Ông Bà của người Việt.

Câu hỏi 25: Ở Việt Nam, trước năm 1930, trong khi chờ đón giao thừa, người ta thường nghe thấy tiếng gì?

- A. Tiếng trống đánh.
- B. Tiếng cầu kinh.
- C. Tiếng lác ống tre.
- D. Tiếng chuông chùa.

Câu hỏi 26: Vùng dân cư khá giả là vùng dân cư...

- A. ở tình trạng có tương đối đầy đủ những gì thuộc về yêu cầu của đời sống vật chất, dư ăn, dư tiêu.
- B. ở tình trạng có có tương đối đầy đủ những gì thuộc về yêu cầu của đời sống tinh thần, tràn ngập tình cảm yêu thương.
- C. ở tình trạng có tương đối đầy đủ những gì thuộc về thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt.
- D. ở tình trạng có tương đối đầy đủ những gì thuộc về yêu cầu của đời sống tâm linh của người Việt.

Câu hỏi 27: Tín ngưỡng bình dân là tín ngưỡng của...

- A. tầng lớp nho sĩ, dành riêng cho tầng lớp nho sĩ.
- B. tầng lớp trí thức, dành riêng cho tầng lớp trí thức.
- C. những người dân thường, cho người dân thường.
- D. những người sống ở nông thôn, cho những người nông dân.

Câu hỏi 28: Mọi người thường cầu chúc gì vào năm mới?

- A. An lành hạnh phúc.
- B. Mạnh khỏe, phát đạt.

- C. An khang thịnh vượng.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 29: Đoạn A nói về:

- A. cảnh sắc khắp nơi ở Việt Nam đêm 30 tết sau năm 1930.
- B. cảnh sắc ở miền Nam Việt Nam đêm 30 tết trước năm 1930.
- C. cảnh sắc vùng núi Việt Nam đêm 30 tết sau năm 1930.
- D. cảnh sắc ở phía Bắc Việt Nam đêm 30 tết trước năm 1930.

Câu 30: Đoạn B không nói về:

- A. thời điểm giao thừa.
- B. ngày ông Táo về trời.
- C. lễ Trừ Tịch.
- D. lễ Tống Cự Nghinh Tân.

Câu 31: Đoạn C giải thích về...

- A. mục đích người ta thiết lễ ở ngoài trời.
- B. các loại thức ăn cúng lễ trong dịp tết.
- C. cách cung cấp thức ăn cho ma quỷ.
- D. chuẩn bị bữa ăn thịnh soạn cho ngày Tết.

Câu 32: Đoạn D nói về...

- A. hoạt động của toàn thể gia đình trước bàn thờ Gia tiên.
- B. hoạt động của gia chủ trước bàn thờ Gia tiên.
- C. hoạt động của chủ nhân trước bàn thờ Gia tiên.
- D. hoạt động của con cháu trước bàn thờ Gia tiên.

Phần 5. Đọc đoạn văn dưới đây rồi trả lời từ câu hỏi 33 đến câu hỏi 40

A. Nói đến văn hóa là nói đến những “nét riêng biệt” có tính đặc trưng, tức là cái hồn, cái chất của một người, một vùng miền hay một dân tộc. Văn hóa bộc lộ tư duy, tình cảm của con người và biểu hiện ở quan niệm sống, hành vi ứng xử của họ. Với Việt Nam nói chung, đồng bằng Bắc Bộ nói riêng, cái hồn này thể hiện trong văn hóa làng.

B. Làng vốn là một **từ thuần Việt**, dùng để chỉ một cộng đồng dân cư được hình thành trên cơ sở liên hiệp tự nguyện giữa những người nông dân lao động trên con đường chinh phục tự nhiên từ mấy thiên niên kỷ trước, quá trình hàng nghìn năm đấu tranh chống xâm lược để giữ gìn môi trường sản xuất và sinh hoạt của con người nơi đây. Vậy điều gì đã làm cho làng có sức mạnh bền vững và dẻo dai như thế?

C. Đó là văn hóa làng. Văn hóa làng chính là hàng số đồng hành cùng người dân qua những thăng trầm của đất nước. Khẳng định vị trí của làng trong việc hình thành nền văn hóa Việt Nam, nhà nghiên cứu Nguyễn Từ Chi viết: **“Làng là tế bào sống của xã hội Việt Nam”**. Xã hội Việt Nam là sản phẩm tự nhiên tiết ra từ quá trình định cư và cộng cư của người Việt trồng trọt. Hiểu được làng Việt là **có trong tay** cơ sở tối thiểu và cần thiết để tiến lên tìm hiểu xã hội Việt nói riêng và xã hội Việt Nam nói chung, trong sức năng động lịch sử của nó, trong ứng xử cộng đồng và tâm lý tập thể của nó, trong các biểu hiện văn hóa, cả trong những phản ứng của nó trước những hình thái mà lịch sử đương đại đặt vào nó”.

D. Trải qua các thời kỳ lịch sử của dân tộc, văn hóa làng Việt đã chứng tỏ sức sống mãnh liệt của mình. Sau lũy tre làng, bên giếng làng, dưới mái đình làng, trong bầu khí thân thương của những ngày hội làng, mọi người sống với nhau nặng tình nặng nghĩa, giúp đỡ nhau **lúc tắt lửa tối đèn**. Tình làng nghĩa xóm, quan hệ láng giềng ràng buộc con người trong nếp sống làng, xã có kỷ cương, trong sáng và thanh cao.

Câu 33: “Cái hồn” của dân tộc Việt, theo tác giả, được thấy rõ ở đâu?

- A. Ở thói quen của người Việt.
- B. Ở văn hóa làng Việt.
- C. Ở thái độ sống của người Việt.
- D. Ở học vấn của người Việt.

Câu 34: “Từ thuần Việt” được in đậm trong bài đọc không thể hiểu là...

- A. từ có nguồn gốc từ Việt Nam.
- B. từ vay mượn từ nước ngoài.
- C. từ mang đậm bản sắc Việt.
- D. từ không có yếu tố nước ngoài.

Câu 35: Làng được hiểu là gì?

- A. Một cộng đồng người cộng cư được hình thành từ lâu đời, có cùng một dòng họ, và là đơn vị hành chính cấp thấp nhất.
- B. Một cộng đồng người cùng chung sống trên một lãnh thổ nhất định trên cơ sở cùng sở hữu đất đai và có cùng quyền lợi, là một đơn vị hành chính.
- C. Là một đơn vị hành chính, một cộng đồng người cộng cư trên cơ sở tự nguyện giữa những người lao động cùng nghề nghiệp.
- D. Khối cư dân ở nông thôn trên cơ sở tự nguyện, sống chung tại một vùng đất, được hình thành từ lâu đời, là đơn vị hành chính cấp thấp nhất.

Câu 36: Lúc tối lửa tắt đèn là...

- A. lúc trời chạng vạng tối.
- B. lúc gặp khó khăn, hoạn nạn.
- C. lúc gà lên chuồng.
- D. lúc mặt trời lặn.

Câu 37: Nhà nghiên cứu Nguyễn Từ Chi viết: “Làng là tế bào sống của xã hội Việt Nam...” có thể được hiểu là...

- A. làng là đơn vị hành chính cấp thấp nhất có vai trò quyết định đối với xã hội Việt Nam.
- B. làng có vai trò quyết định lớn đối với một dòng họ chủ yếu nào đó ở Việt Nam.
- C. làng có vai trò là một đơn vị chiến đấu trong chiến tranh chống xâm lược ở Việt Nam.
- D. làng có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển một nghề nghiệp nhất định.

Câu 38: Cụm từ in đậm “có trong tay” trong bài được hiểu là...

- A. chiếm được nhiều đất đai.
- B. có thành tích cao trong học tập.
- C. chiến thắng trong một cuộc đua.
- D. có thể hiểu được.

Câu 39: Nội dung chính của bài này là...

- A. văn hóa làng xã – nét văn hóa tiêu biểu của Việt Nam.
- B. văn hóa làng xã và cội nguồn lịch sử Việt Nam.
- C. văn hóa làng xã và tiến trình phát triển.
- D. văn hóa làng xã và nét riêng biệt của nó.

Câu hỏi 40: Đoạn D nói về...

- A. sức sống của văn hóa làng Việt.
- B. tình cảm của người Việt Nam.
- C. nhân sinh quan của người Việt Nam.
- D. thế giới quan của người Việt.

BÀI THI NÓI
(thời gian 15 phút)
Phần I

Câu hỏi 1

Giám khảo: Gia đình em có mấy người?

Thí sinh:----- ?

Câu hỏi 2.

Giám khảo: Em sinh ngày, tháng, năm nào?

Thí sinh:-----?

Câu hỏi 3.

Giám khảo: Bố em năm nay bao nhiêu tuổi?

-Thí sinh:-----

Câu hỏi 4.

Giám khảo: Gia đình em hiện nay sống ở đâu?

Thí sinh:-----

Câu hỏi 5:

a)-Giám khảo: Tuần trước em đã làm gì?

-Thí sinh:_____

b)-Giám khảo: Em sẽ làm gì sau khi bạn tốt nghiệp khoá học này?

-Thí sinh:_____

c)-Giám khảo: -Hãy rủ bạn (hoặc các bạn cùng lớp) đến thăm và chúc tết gia đình một người bạn Việt nhân dịp đầu năm mới.

Thí sinh:-----

	
Ngày tết	Mâm cơm tết của gia đình Việt

d)-Giám khảo: - Hãy nói với anh Z, chiều này gặp tôi ở văn phòng khoa.

Thí sinh: -----

e)-Giám khảo: Bạn hãy nói với tôi rằng bạn không quan tâm đến thể thao.

Thí sinh:-----

Phần 2

Nhà chung cư với hệ thống tiện ích khép kín hiện đại, hay nhà mặt đất với quyền tự chủ trong tay? Bạn sẽ chọn giải pháp nào cho cuộc sống tương lai của mình? Hãy giải thích vì sao bạn lại lựa chọn giải pháp đó?

	
<p>Nhà chung cư</p>	<p>Nhà mặt đất</p>

Phần 3

Trường đại học chính là nơi mà mỗi sinh viên sẽ học tập và gắn bó trong suốt những năm tuổi trẻ của mình. Chính vì thế, người ta thường xem xét mọi khía cạnh và tận dụng mọi nguồn thông tin để lựa chọn một ngôi trường đại học phù hợp nhất với mình. Con của tôi có nhu cầu đi học tập ở nước ngoài, bạn là người đã từng đi học ở ngoài nước, bạn hãy cho tôi những lời khuyên bằng cách tóm tắt những nội dung cơ bản dưới đây.

❖ BẠN CẦN CHÚ Ý CÁC TIÊU CHÍ DƯỚI ĐÂY KHI LỰA CHỌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỂ HỌC TẬP

1-Xếp hạng của trường đại học: Tiêu chí xếp hạng (Ranking) của trường đại học luôn là một trong những tiêu chí hàng đầu mà các bạn sinh viên thường quan tâm. Tuy nhiên, ngoài tiêu chí xếp hạng phản ánh chất lượng của một trường đại học thì chúng ta cần quan tâm tới những yếu tố nào khác để lựa chọn được một ngôi trường đại học tốt nhất?

2-Chương trình học và phương pháp đánh giá kết quả: Nếu bạn tham khảo chương trình học của từng trường, bạn sẽ thấy rằng tuy cùng một chương trình học nhưng các môn học của từng trường đều rất khác nhau. Bên cạnh đó, cách đánh giá kết quả (Assessment) của mỗi trường cũng rất khác nhau: làm luận án tốt nghiệp, bài tập nhóm, bài kiểm tra, thuyết trình và báo cáo cá nhân, thuyết trình và báo cáo nhóm,... Người ta khuyên rằng bạn hãy dành thời gian đọc thật kỹ về tất cả những thông tin trên nhé. Đây chắc chắn là một trong những tiêu chí vô cùng quan trọng quyết định việc chọn một ngôi trường phù hợp với bạn đấy!

3-Mức học phí của trường: Tài chính luôn là vấn đề được rất nhiều bạn học sinh, sinh viên cũng như những bậc phụ huynh quan tâm hàng đầu. Thông thường, mức học phí dành cho sinh viên quốc tế (International Student) sẽ cao hơn so với mức học phí dành cho sinh viên của nước đó (Home Student). Tuy nhiên, các trường cũng thường cung cấp rất nhiều mức học bổng ưu đãi và hỗ trợ tài chính cho sinh viên. Hãy tận dụng mọi nguồn thông tin để lựa chọn được những học bổng phù hợp với mình.

4- Những vấn đề liên quan đến sinh hoạt hàng ngày: Những vấn đề liên quan đến việc sinh hoạt hằng ngày như mua sắm, giao thông, hoạt động giải trí, tìm kiếm công việc thực tập... cũng là yếu tố quan trọng quyết định đến việc lựa chọn một trường đại học phù hợp. hãy tìm hiểu xem liệu bộ phận hướng nghiệp (Career Centre) của trường đó có nhiều chính sách hỗ trợ việc làm cho sinh viên không, có nhiều đối tác là doanh nghiệp hay không. Bạn cũng có thể chủ động tham khảo kinh nghiệm từ các anh chị đi trước về cuộc sống tại thành phố đó, như việc lựa chọn phương tiện công cộng nào là thuận tiện nhất, mua sắm ở đâu rẻ và chất lượng,...

Hết bài thi nói

BÀI THI VIẾT

Thời gian: 60 phút

Gồm: 3 phần

Phần 1

Thời gian làm bài 10 phút

Thí sinh nghe: Hãy nghe và điền từ vào chỗ trống. Phía dưới câu chuyện này là danh sách các từ để bạn lựa chọn.

Gia đình Mai có năm người: bố mẹ của Mai, chị của Mai, Mai, và em trai của Mai. Họ sống trong một ngôi nhà khá rộng tại thành phố Hà Nội. Nhà Mai ở bên cạnh tòa nhà của Đại học Quốc gia Hà Nội. Bố Mai đã trên 60 tuổi. Ông là một giáo sư. Tuy tuổi cao nhưng ông vẫn giảng dạy ở trường đại học. Phòng làm việc của ông treo bức ảnh lớn của chủ tịch Hồ Chí Minh với dòng chữ « không có gì quý hơn độc lập tự do». Năm nay Mai 25 tuổi. Cô vừa nhận tấm bằng thạc sỹ Việt Nam học. Chị của Mai lớn hơn cô ấy ba tuổi và em trai của cô ấy ít hơn cô ấy năm tuổi. Chị của cô ấy đã có chồng và có hai đứa con. Mai và em trai của cô ấy vẫn còn độc thân.

Thí sinh đọc, chọn và điền từ

Gia đình Mai có năm (1).....: bố mẹ của Mai, chị của Mai, Mai, và em trai của Mai. Họ sống trong một (2) nhà khá (3) tại thành phố Hà Nội. Nhà Mai ở bên cạnh (4).... nhà của Đại học Quốc gia Hà Nội. Bố Mai (5) trên 60 tuổi. Ông là một giáo sư. Tuy tuổi cao nhưng ông vẫn giảng dạy ở trường đại học. Phòng làm việc của ông treo (6) ... ảnh lớn của chủ tịch Hồ Chí Minh với dòng chữ « không có gì quý hơn độc lập tự do». Năm nay Mai 25 (7).... . Cô vừa nhận (8) bằng thạc sỹ Việt Nam học. Chị của Mai lớn (9) cô ấy ba tuổi và em trai của cô ấy ít hơn cô ấy năm tuổi. Chị của cô ấy đã có chồng và có hai (10) con. Mai và em trai của cô ấy vẫn còn độc thân.

Các từ được chọn

bức	đã	đứa	hơn	ngôi
người	rộng	tám	tòa	tuổi

Phần 2

Thời gian làm bài 20 phút

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và cuộc cách mạng giáo dục đụng chạm đến tầng sâu của mối quan hệ giữa thầy và trò trong bối cảnh mới. Không chỉ đơn thuần là thứ bậc giữa người truyền thụ và người tiếp nhận kiến thức, trong một thế giới ngày một phẳng hơn, công nghệ len lõi đến với từng cá nhân, sự tương tác trở nên quan trọng, tình thầy trò cần được bồi đắp mỗi ngày một cách tự nhiên, sâu đậm nhất. Anh hay chị hãy viết một lá thư cho bạn kể về một người Thầy đã gây ấn tượng mạnh mẽ nhất trong cuộc đời đi học của mình.

Phần 3

Thời gian làm bài 30 phút

Sống thử trước hôn nhân ngày nay không còn là vấn đề quá mới mẻ và xa lạ mà ngày càng trở nên phổ biến hơn. *Quan niệm về sống thử* được đề cập đến

rất nhiều và cũng nhận được nhiều ý kiến đồng tình lẫn bất đồng. Anh/ chị hãy bàn luận về vấn đề này với những nội dung chính sau đây:

- *Thực trạng sống thử trước hôn nhân hiện nay;*
- *Mặt tích cực và tiêu cực của sống thử;*
- *Quan điểm của anh/chị về sống thử./.*

Hết bài thi viết

ĐÁP ÁN NGHE HIỂU

1	A	13	B	25	B	37	C	49	D
2	B	14	B	26	A	38	D	50	B
3	A	15	C	27	B	39	A	51	D
4	C	16	B	28	A	40	4	52	C
5	A	17	B	29	A	41	B	53	B
6	B	18	B	30	B	42	B	54	A
7	A	19	A	31	B	43	A	55	C
8	A	20	A	32	A	44	C		
9	A	21	B	33	D	45	A		
10	A	22	C	34	D	46	A		
11	A	23	B	35	D	47	B		
12	A	24	A	36	A	48	C		

ĐÁP ÁN ĐỌC - HIỂU

1	B	11	A	21	C	31	A
2	D	12	A	22	A	32	A
3	D	13	C	23	B	33	B
4	A	14	D	24	D	34	B
5	C	15	A	25	C	35	D
6	D	16	D	26	A	36	B
7	A	17	C	27	C	37	A
8	D	18	A	28	C	38	D
9	B	19	B	29	D	39	A
10	D	20	D	30	B	40	A